

Danh mục viết tắt

STT	Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	GDPT	Giáo dục phổ thông
2	THCS	Trung học cơ sở
3	GV	Giáo viên
4	HS	Học sinh
5	TCM	Tổ chuyên môn
6	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
7	KHXH	Khoa học Xã hội
8	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
9	CNTT	Công nghệ thông tin

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
MỞ ĐẦU	
1. Lí do chọn vấn đề nghiên cứu	1
2. Mục đích nghiên cứu	1
3. Đối tượng, khách thể nghiên cứu	2
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
5. Phạm vi nghiên cứu	2
6. Phương pháp nghiên cứu	2
NỘI DUNG	
1. Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu	3
2. Thực trạng tổ Khoa học Xã hội trường THCS Quảng An	7
3. Giải pháp	14
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO	22

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn vấn đề nghiên cứu

Mọi hoạt động trong nhà trường đều nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy học. Trong đó, chất lượng chuyên môn là yếu tố hàng đầu quyết định sự tồn tại, phát triển và danh tiếng của nhà trường.

Tổ chuyên môn là một bộ phận quan trọng trong bộ máy hoạt động của nhà trường. Mọi công việc từ chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động, đánh giá, xếp loại giáo viên, học sinh; duy trì kỷ cương nề nếp đến việc nâng cao chất lượng dạy học, ... đều phải thông qua sự quản lý và điều hành sinh hoạt của tổ chuyên môn.

Qua quan sát thực tế cho thấy hoạt động của tổ chuyên môn còn mang nặng tính hình thức, chiếu lệ, chưa hiệu quả, chưa đảm bảo được khâu trung gian giữa Ban Giám hiệu với giáo viên. Hoạt động của tổ chuyên môn chưa đi vào thực chất để nâng cao chất lượng dạy học. Việc chuẩn bị nội dung cho các buổi sinh hoạt chuyên môn chưa có sức thuyết phục nên không thu hút được sự quan tâm trao đổi của giáo viên. Nội dung đưa ra trao đổi chưa phong phú, chưa đi sâu vào các vấn đề trọng tâm đổi mới phương pháp dạy học và tháo gỡ những khó khăn cho giáo viên trong tổ; những vấn đề mới và khó ít được mang ra bàn bạc, thảo luận.

Vì vậy tăng cường đổi mới sinh hoạt của tổ chuyên môn trong nhà trường là vấn đề cấp thiết và đáng quan tâm nhất bởi nếu làm tốt công tác này thì chất lượng giảng dạy – giáo dục của nhà trường sẽ được nâng lên.

Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, Chương trình giáo dục phổ thông mới được Bộ GD&ĐT ban hành từ năm 2018. Để đi vào cuộc sống, cần tạo ra cuộc cách mạng trong đổi mới giáo dục, đòi hỏi sự nỗ lực lớn từ bộ, ngành, sở và hệ thống chính trị. Và nhân tố quyết định thành công của chương trình là đội ngũ giáo viên và việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn.

Từ thực tế nêu trên tôi đã chọn đề tài: ***“Một số biện pháp đổi mới sinh hoạt tổ Khoa học Xã hội trường THCS Quảng An (Tây Hồ) nhằm đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018”***.

2. Mục đích nghiên cứu

Làm sáng tỏ vấn đề “Đổi mới sinh hoạt tổ Khoa học Xã hội trường THCS Quảng An (Tây Hồ) nhằm đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018” để thúc đẩy tiến trình đổi mới nhà trường theo hướng hội nhập, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2022 – 2023, ...

3. Đối tượng, khách thể nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Đối mới sinh hoạt tổ Khoa học Xã hội trường THCS Quảng An (Tây Hồ) nhằm đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018
- Khách thể nghiên cứu: Quản lý Tổ Khoa học Xã hội trường THCS Quảng An, Tây Hồ

4. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để thực hiện mục đích trên, tôi đã đề ra cho mình những nhiệm vụ sau:

- Xác lập cơ sở lý thuyết cho vấn đề
- Xác lập cơ sở thực tiễn cho vấn đề
- Định hướng đổi mới sinh hoạt tổ Khoa học Xã hội trường THCS Quảng An (Tây Hồ) nhằm đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thông qua một số giải pháp

5. Phạm vi nghiên cứu:

- Tổ Khoa học Xã hội trường THCS Quảng An (Tây Hồ)

6. Phương pháp nghiên cứu:

- PP nghiên cứu lí luận
- PP nghiên cứu thực tiễn
- PP tham vấn chuyên gia
- PP thống kê
- PP so sánh, đối chiếu
- ...

NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu

1.1. Căn cứ nghiên cứu

- Nghị quyết 29-NQ/TW, 4 tháng 11 năm 2013, “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu...”
- Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;
- Luật số 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật giáo dục
- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH, ngày 08 tháng 10 năm 2014; hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.
- Chương trình giáo dục phổ thông 2018
- Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất từ năm học 2017 - 2018.
- Công văn số 3280/BGDĐT ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT
- Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 21/07/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

1.2. Những khái niệm cơ bản về vấn đề nghiên cứu

1.2.1. Đổi mới

Theo Đại từ điển Tiếng Việt thì “*đổi mới là thay đổi hoặc làm cho thay đổi tốt hơn, tiến bộ hơn so với trước*”. Điều này cho thấy nội hàm của khái niệm đổi mới nhằm chỉ những hoạt động của con người làm thay đổi những cái cũ, lạc hậu bằng cái mới tiến bộ hơn. Với nội hàm này thì đổi mới có nhiều loại hình và cấp độ khác nhau như đổi mới kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, hành động, phương thức ứng xử, phương pháp giảng dạy, cơ chế tổ chức quản lý, cách thức sản xuất, ...

Ở Việt Nam, Trung Quốc và Nhật Bản, đổi mới còn được gọi là “*canh tân*”, “*duy tân*”, trong tiếng Anh dùng từ *renovation* hay *innovation*, tiếng Pháp dùng từ *rénovation* đều có nghĩa là đổi mới. Ở mỗi đất nước, tùy vào từng thời điểm lịch sử, sự nghiệp đổi mới có nội dung, biện pháp và kết quả khác nhau nhưng đồng nhất với nhau với mục tiêu “*cải biến cái cũ thành cái mới tiến bộ hơn*”.

Đổi mới có thể hiểu là “*quá trình mang tính chủ động, nằm trong quy luật vận động và phát triển tự thân của sự vật*”. Đổi mới ở đây mang ý nghĩa tất yếu khách quan. Mọi sự vật, hiện tượng, cá nhân, cộng đồng và dân tộc nào muốn tồn tại và thích nghi với môi trường sống thì phải đổi mới. Đổi mới như là một công việc diễn ra hàng ngày, như là bản năng của mỗi cá thể và tập thể trong cuộc sống này để thích nghi với sự thay đổi của môi trường sống.

1.2.2. Tổ chuyên môn

*** Cơ cấu tổ chức**

- Cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị giáo dục, cán bộ làm công tác tư vấn cho học sinh của nhà trường được tổ chức thành các tổ chuyên môn.

- Tổ chuyên môn có tổ trưởng, nếu có từ 07 thành viên trở lên thì có tổ phó.

- Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn do hiệu trưởng bổ nhiệm, chịu sự quản lý, chỉ đạo của hiệu trưởng.

*** Phân loại:**

Trong trường học có 2 loại TCM phổ biến: Tổ đơn môn và tổ liên môn.

*** Vị trí, vai trò của tổ chuyên môn trong trường THCS**

- Tổ chuyên môn là *một bộ phận cấu thành* của trường THCS. Các tổ nhóm chuyên môn có mối quan hệ hợp tác với nhau, phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ khác và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ của tổ và các nhiệm vụ khác của chiến lược phát triển nhà trường để đưa nhà trường đạt được các mục tiêu đề ra.

- Tổ chuyên môn là *nơi trực tiếp triển khai các mặt hoạt động của nhà trường*, trong đó trọng tâm là hoạt động giáo dục và dạy học.

- Tổ chuyên môn là *đầu mối quản lý* mà hiệu trưởng dựa vào đó để quản lý nhà trường trên nhiều phương diện, nhưng cơ bản nhất là hoạt động giáo dục, dạy học và hoạt động sư phạm của GV.

- Đặc biệt, tổ chuyên môn là nơi tập hợp, đoàn kết, tìm hiểu nắm vững tâm tư, tình cảm và những khó khăn trong đời sống của các GV trong tổ, kịp thời động viên, giúp đỡ GV trong tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ của người GV trong trường trung học.

* Nhiệm vụ của tổ chuyên môn

Theo Điều 14 (Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) quy định về nhiệm vụ của tổ chuyên môn:

- Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách.

- Phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

- Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 02 tuần 01 lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu.

* Nội dung sinh hoạt chủ yếu của tổ chuyên môn

- Tổ chức các chuyên đề chuyên môn

- Rèn luyện kỹ năng sư phạm của giáo viên

- Tổ chức các tiết dự giờ, thao giảng.

- Tổ chức tiết dạy ôn tập có hiệu quả.

* Tăng cường các mối quan hệ giữa tổ chuyên môn với các tổ chức khác trong nhà trường.

Tổ chuyên môn là một bộ phận của tổ chức chính quyền nhà trường. Trong trường các tổ chuyên môn có quan hệ hợp tác và phối hợp với nhau; phối hợp với các bộ phận

ng nghiệp vụ khác trong nhà trường và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để thực hiện mục tiêu giáo dục.

1.2.3. Đáp ứng

Theo *Từ điển Tiếng Việt phổ thông* (Viện Ngôn ngữ học), đáp ứng nghĩa là đáp lại đúng theo với đòi hỏi.

1.2.4. Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chương trình giáo dục phổ thông là văn bản thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, làm căn cứ quản lý chất lượng giáo dục phổ thông; đồng thời là cam kết của Nhà nước nhằm bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục phổ thông.

Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc và những giá trị chung của nhân loại cũng như các sáng kiến và định hướng phát triển chung của UNESCO về giáo dục; tạo cơ hội bình đẳng về quyền được bảo vệ, chăm sóc, học tập và phát triển, quyền được lắng nghe, tôn trọng và được tham gia của học sinh; đặt nền tảng cho một xã hội nhân văn, phát triển bền vững và phồn vinh.

Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hoà đức, trí, thể, mỹ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên; thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh, các phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục và phương pháp giáo dục để đạt được mục tiêu đó.

Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm kết nối chặt chẽ giữa các lớp học, cấp học với nhau và liên thông với chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục nghề nghiệp và chương trình giáo dục đại học.

Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng theo hướng mở, cụ thể là:

- Chương trình bảo đảm định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần bảo đảm kết nối hoạt động của nhà trường với gia đình, chính quyền và xã hội.

- Chương trình chỉ quy định những nguyên tắc, định hướng chung về yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và việc đánh giá kết quả giáo dục, không quy định quá chi tiết, để tạo điều kiện cho tác giả sách giáo khoa và giáo viên phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện chương trình.

- Chương trình bảo đảm tính ổn định và khả năng phát triển trong quá trình thực hiện cho phù hợp với tiến bộ khoa học- công nghệ và yêu cầu của thực tế.

1.3. Mục tiêu, ý nghĩa/ tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu

- Đối với tổ Khoa học Xã hội: nâng cao hiệu quả quản lý tổ chuyên môn.

- Đối với Nhà trường: thúc đẩy tiến trình đổi mới nhà trường theo hướng hội nhập, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2022 – 2023, góp phần đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018...

- Đối với Phòng GD&ĐT Tây Hồ: góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018...

2. Thực trạng tổ Khoa học Xã hội trường THCS Quảng An

2.1. Đặc điểm chung

2.1.1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh, giáo viên

* Trường, lớp, học sinh: Nhà trường có 16 lớp với 555 học sinh (34,69 HS/lớp)

* Đội ngũ giáo viên:

- Số lượng, chất lượng đội ngũ: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 43 (Biên chế: 36, Hợp đồng quận: 03; Hợp đồng trường: 04; Đảng viên: 19), trong đó: 93,75% đạt chuẩn; trên chuẩn: 10% (03 thạc sỹ); Trình độ Lý luận chính trị: 05 Trung cấp

- Cơ cấu tổ chức tổ, nhóm chuyên môn: Nhà trường có 03 tổ chuyên môn (Khoa học Xã hội, Khoa học tự nhiên, Ngoại ngữ - Năng khiếu và 01 tổ văn phòng)

- Tổ Khoa học Xã hội gồm 12 thành viên: 01 TTCM (Ngữ văn, Lịch sử), 01 TPCM (Lịch sử, Địa lý), Hiệu trưởng (Ngữ văn), 08 giáo viên (Ngữ văn: 05 GV, Lịch sử: 02 GV, Địa lý: 01 GV, GDCD: 01 GV) và 01 nhân viên Thư viện, trong đó có 02 nhóm

chuyên môn: Ngữ văn và Lịch sử - Địa lý - GDCD; 01 GV trên chuẩn (Thạc sỹ); 01 GV chưa đạt chuẩn (bằng CĐSP); 01 GV có thể dạy cả hai phần Lịch sử - Địa lý theo Chương trình GDPT 2018; 02 GV trên 50 tuổi.

2.1.2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

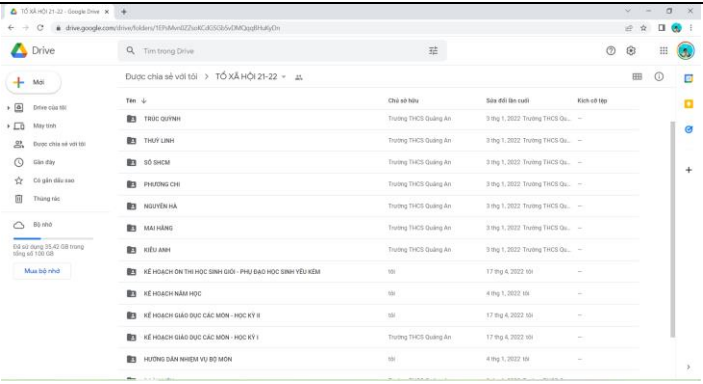
- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo chương trình GDPT 2006, để thực hiện Chương trình GDPT 2018 còn gặp nhiều khó khăn như phòng học, phòng chức năng không phù hợp với chương trình GDPT 2018.

- Việc sử dụng thiết bị dạy học và các phòng học bộ môn là việc làm thường xuyên của giáo viên và đã đem lại hiệu quả tích cực cho việc dạy và học của GV và HS.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Trường đang được xây dựng lại, việc dạy – học được thực hiện tại các phòng học đi mượn tại trường Tiểu học Quảng An và Đình Tây Hồ, Đình Quảng Bá.

2.2. Thực trạng sinh hoạt chuyên môn tại Tổ KHXH trường THCS Quảng An

Nội dung	Thực trạng
1. Việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ chuyên môn	
- Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách.	- Tổ KHXH đã chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách. - Sau khi được Ban Giám hiệu phê duyệt, kế hoạch dạy học và giáo dục được triển khai tới từng GV trong TCM thông qua Gmail, Zalo, Google Drive. - Trên cơ sở kế hoạch dạy học và giáo dục của TCM, mỗi GV xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục cá nhân, gửi lại TCM để Tổ trưởng phê duyệt. - Kế hoạch dạy học và giáo dục được lưu trữ trên Google Drive.

	
- Phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.	- Tổ KHXH đã phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định.	- Tổ KHXH đã đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định. - Căn cứ Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Tổ KHXH đã tiến hành theo các nguyên tắc và tiêu chí quy định tại Điều 2, 3 và thực hiện quy trình gồm các giai đoạn như sau: Giai đoạn 1: + Giáo viên tại các tổ chuyên môn sẽ nghiên cứu, thảo luận và đánh giá sách giáo khoa của môn học thuộc chuyên môn phụ trách theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa. + Sau đó tiến hành bỏ phiếu kín lựa chọn ít nhất 01 (một) sách giáo khoa cho mỗi môn học. + Tiếp đó báo cáo người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông danh mục sách giáo khoa do tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn. Giai đoạn 2: + Cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức họp để thảo luận, đánh giá sách giáo khoa trên cơ sở danh mục sách giáo khoa do các tổ chuyên môn đề xuất; lựa chọn 01 (một) sách giáo khoa cho mỗi môn học. Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm: Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, tổ trưởng tổ

	chuyên môn và đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh. + Sau đó báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (nếu là cấp trung học phổ thông), Phòng Giáo dục và Đào tạo (nếu là cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở) danh mục sách giáo khoa do cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất lựa chọn.
- Thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch đã được phê duyệt.	- Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch đã được phê duyệt được thực hiện tương đối nghiêm túc. - Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, TTCM phát hiện một số GV điều chỉnh kế hoạch nhưng không thống nhất trong nhóm chuyên môn, thực hiện không theo kế hoạch đã được phê duyệt, gặp khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch nhưng không trao đổi với nhóm chuyên môn, báo cáo TCM.
- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Tổ KHXH đã tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Trong quá trình đánh giá, xếp loại vẫn còn hiện tượng GV không nghiên cứu kỹ văn bản hướng dẫn, đánh giá hình thức, phê và tự phê chưa cao, còn nể nang, né tránh trong đánh giá bản thân và đồng nghiệp.
- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.	- Tổ KHXH đã tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường. - Các nội dung bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khá đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu của GV. - Một số GV tham dự bồi dưỡng chưa nghiêm túc (làm việc riêng, không thực hành theo hướng dẫn, thiếu tương tác,...); việc áp dụng các nội dung được bồi dưỡng còn chậm, kết quả chưa cao...
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.	- Tổ KHXH đã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công. - Vẫn còn một số GV vì nhiều lí do khách quan, chủ quan không hoàn thành tốt nhiệm vụ đột xuất do hiệu trưởng phân công.

2. Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn	
- Tổ chuyên môn tổ chức <i>sinh hoạt chuyên môn ít nhất 02 tuần 01 lần</i> và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu.	- Số buổi sinh hoạt chuyên môn của TCM, nhóm chuyên môn chỉ đạt mức tối thiểu (02 tuần 01 lần); số buổi họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu không nhiều. - Trong quá trình sinh hoạt chuyên môn còn nhiều đồng chí vào muộn, về sớm hoặc xin vắng mặt do nhiều lí do. - Số buổi sinh hoạt chuyên môn trực tuyến không nhiều.
- Tổ chức các chuyên đề chuyên môn.	- Nội dung của các chuyên đề chuyên môn: Đổi mới phương pháp giảng dạy, rèn luyện các kỹ năng bộ môn, dạy các bài khó, ứng dụng CNTT trong dạy học, sử dụng thiết bị dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu... - Tuy nhiên, quy trình sinh hoạt chuyên đề của TCM chưa đảm bảo; nội dung một số chuyên đề chuyên sâu còn đơn điệu, sơ sài do giáo viên chưa đầu tư thỏa đáng; các kết luận chuyên môn còn chung chung, chưa rõ yêu cầu về chuyên môn và lộ trình thực hiện gắn với các mốc thời gian cụ thể...
- Rèn luyện kỹ năng sư phạm của giáo viên.	- Nội dung sinh hoạt chuyên môn: Trao đổi, góp ý, giúp đỡ đồng nghiệp sửa chữa những tồn tại, những nhược điểm như phong cách lên lớp, ngôn ngữ diễn đạt, trình bày bảng của giáo viên... - Tuy nhiên việc góp ý còn chung chung hoặc soi xét tiểu tiết, gây nặng nề trong quá trình trao đổi.
- Tổ chức các tiết dự giờ, thao giảng.	- Theo quy định của nhà trường, mỗi GV trong năm học sẽ thực hiện ít nhất 01 tiết thao giảng (cấp trường hoặc cấp quận). - Các tiết dạy thao giảng đều được xây dựng theo hướng Nghiên cứu bài học. - Tuy nhiên có tháng do số tiết thao giảng nhiều nên việc sắp xếp thời gian để GV đi dự giờ còn gặp nhiều khó khăn; vẫn

	còn những buổi sinh hoạt nghiên cứu bài học còn mang tính hình thức, nặng về đánh giá giáo viên; nhiều tiết chuyên đề chưa thực hiện đúng quy trình của sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học...
- Tổ chức tiết dạy ôn tập có hiệu quả.	- Việc tổ chức tiết dạy ôn tập được thực hiện nghiêm túc đặc biệt đối với: + Ôn tập kiểm tra định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) + Ôn tập thi vào lớp 10 Trung học phổ thông đối với các môn thi của lớp 9 - Tuy nhiên kết quả kiểm tra của môn Ngữ văn chưa cao.

Tổ Khoa học Xã hội trường THCS Quảng An đã thực hiện nghiêm túc những nhiệm vụ của Tổ chuyên môn và sinh hoạt chuyên môn theo quy định nhưng trong quá trình sinh hoạt chuyên môn bên cạnh những thuận lợi, còn hạn nhiều khó khăn, hạn chế.

*** Thuận lợi:**

Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại Tổ KHXH trường THCS Quảng An (Tây Hồ) luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Ban Giám hiệu, đảm bảo cho công tác thực hiện nhiệm vụ.

Có sự thống nhất cao giữa Ban Giám hiệu với tổ chuyên môn (Hiệu trưởng cũng là một thành viên của tổ).

Việc chia tổ chuyên môn của nhà trường hợp lý, đảm bảo thuận tiện cho việc sinh hoạt chuyên môn, liên môn đặc biệt là thực hiện các nội dung chuyên đề chuyên môn sâu.

Tổ có nhiều môn (Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý, GDCD) thuận lợi cho việc trao đổi các vấn đề liên môn, gần môn của các giáo viên trong tổ. Giáo viên có thể học hỏi kinh nghiệm nhau trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, trong phương pháp dạy học các môn dễ dàng.

Việc ứng dụng CNTT được áp dụng hiệu quả trong quản lý và sinh hoạt TCM.

*** Hạn chế:**

Số lượng buổi sinh hoạt chuyên môn qua mạng chưa nhiều.

Việc bồi dưỡng GV về các nội dung theo chương trình GDPT 2018 còn hạn chế.

Tổ chuyên môn chưa xây dựng được kế hoạch tổng thể cho sinh hoạt chuyên môn theo giai đoạn do đó chưa có sự chủ động trong công tác chuẩn bị cũng như điều hành, tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

Tuy đã nắm được quy trình của buổi sinh hoạt chuyên môn nhưng chưa thực hiện đúng, đầy đủ các bước.

Nội dung nhiều buổi sinh hoạt chuyên môn chủ yếu là hành chính, hình thức đơn điệu, chưa thu hút được sự quan tâm, chú ý của giáo viên.

Giáo viên ít trao đổi ý kiến trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

Kết quả ôn thi vào lớp 10 THPT môn Ngữ văn chưa cao.

Từ thực trạng trên, tôi nhận thấy việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn là nhu cầu rất cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tổ chuyên môn, thúc đẩy tiến trình đổi mới nhà trường theo hướng hội nhập, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2022 – 2023, góp phần đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018...

2.3. Nguyên nhân của thực trạng

Việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại tổ KHXH trường THCS Quảng An còn một số bất cập do những nguyên nhân sau:

Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường hiện tại chưa đáp ứng để tổ chức sinh hoạt chuyên môn sâu của từng nhóm bộ môn nên tổ phải tổ chức sinh hoạt ghép nhiều bộ môn.

Số lượng thành viên của tổ ít nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai các công việc chuyên môn, tổ chức các hoạt động chuyên đề, ngoại khóa với quy mô lớn. Một số bộ môn chỉ có 1, 2 giáo viên (Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lý) nên gặp khó khăn trong học hỏi kinh nghiệm, trao đổi chuyên môn, đánh giá, góp ý dự giờ, xây dựng chuyên đề, ra đề, thẩm định đề kiểm tra.

Một số giáo viên tuổi đời trên 50 tuổi, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn hạn chế nên ảnh hưởng đến các hoạt động chung của tổ.

Một số giáo viên chưa thật sự tâm huyết, còn ngại học hỏi về chuyên môn nghiệp vụ, chưa thật tích cực, chủ động, ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt chuyên môn.

2.4. Vấn đề cần ưu tiên giải quyết, nguyên nhân

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại tổ KHXH trường THCS Quảng An cần ưu tiên những nội dung sau: Xây dựng kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn; Phân công giáo viên; Đa dạng hóa các hình thức sinh hoạt chuyên môn; Tăng cường công tác kiểm tra...

Nguyên nhân: Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Giải pháp

Qua quá trình học tập lớp bồi dưỡng nghiệp vụ TTCM THCS, tôi vận dụng kiến thức đã lĩnh hội được để giải quyết vấn đề còn tồn tại ở TCM của mình như sau:

3.1. Xây dựng kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn

Việc *xây dựng kế hoạch* cần đảm bảo những yêu cầu sau: *tính mục đích; tính khoa học; tính cụ thể, đo được; tính thực tiễn, khả thi; tính linh hoạt; tính dân chủ; tính hệ thống, nhất quán trong tổ chức nhà trường.*

Việc *xây dựng kế hoạch* được thực hiện theo quy trình sau:

Bước 1: Tổ trưởng chuyên môn lập dự thảo kế hoạch năm học

Việc 1: Thu thập, xử lý thông tin

Việc 2: Xác định các mục tiêu và nhiệm vụ cho năm học mới:

Việc 3: Xây dựng yêu cầu và các chỉ tiêu:

Việc 4: Xác định các biện pháp thực hiện

Việc 5: Dự kiến bố trí công việc và thời gian thực hiện

Bước 2: Thông qua, lấy ý kiến đóng góp của tập thể

Bước 3: Điều chỉnh, hoàn thiện chỉnh lý dự thảo kế hoạch:

Bước 4: Gửi dự thảo kế hoạch cho Hiệu trưởng phê duyệt

Bước 5: Công bố và thực hiện kế hoạch

Sau khi được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt, kế hoạch TCM chính thức được đưa vào thực hiện. Để triển khai thực hiện kế hoạch, TTCM *tổ chức*, bố trí, sắp xếp mối quan hệ giữa 3 yếu tố: VIỆC - NGƯỜI – NGUỒN LỰC phù hợp với yêu cầu của từng nhiệm vụ, từng hoạt động, theo lộ trình đã được xác định. Tiếp đến là các bước *Chỉ đạo thực hiện kế hoạch; Đánh giá việc thực hiện và điều chỉnh kế hoạch.*

*** Sản phẩm:** Bản Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn năm học 2022-2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ TRƯỜNG THCS QUẢNG AN TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u> Quảng An, ngày ... tháng 8 năm 2022 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TỔ XÃ HỘI Năm học 2022 – 2023 (Dự kiến) Thực hiện QĐ số ... ngày ... của UBND TP Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023; Thực hiện Công văn số ... ngày ... về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2022-2023 của Sở GD&ĐT Hà Nội; Thực hiện Công văn số ... ngày ... về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với học TPCS của Phòng GD&ĐT Tây Hồ; Căn cứ vào kế quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022-2023 của Trường THCS Quảng An. Căn cứ vào tình hình, đặc điểm của tổ năm học 2022 – 2023, Tổ Khoa học Xã hội xây dựng kế hoạch năm học như sau: I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH 1. Thuận lợi: a. Về giáo viên: - Năm học 2022-2023 tăng số GV của tổ là 12 đồng chí, trong đó: + Trình độ Đại học: 11 đồng chí + Trình độ Cao đẳng: 01 đồng chí - 91,67% đạt chuẩn. Nhìn chung các đồng chí giáo viên trong tổ có chuyên môn vững vàng, có tinh thần đoàn kết, ham học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau trong công tác. - Các đồng chí giáo viên trong tổ nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác. - Nhiều đồng chí sử dụng máy tính thành thạo, áp dụng công nghệ CNTT vào giảng dạy. - Một số đồng chí đảm nhận công tác kiểm tra nhiệm vụ đều có tinh thần trách nhiệm cao và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. b. Về học sinh: - Tổng số học sinh trong nhà trường là: 536 học sinh được chia vào 15 lớp.	- Đa số HS ngoan ngoãn, học tập chăm chỉ và có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức tốt. - Nhiều gia đình đã quan tâm, tạo điều kiện tốt cho việc học tập của con em mình, phối hợp chặt chẽ với GV/CN và nhà trường trong việc quản lý và giáo dục học sinh. c. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường: Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát. Có đủ các phòng chức năng (phòng Tin học, phòng thực hành môn Sinh học, phòng thực hành môn Hóa học, phòng thực hành môn Vật lý, phòng Tiếng Anh, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng Thư viện đồ dùng...); có thiết bị phương tiện phục vụ giảng dạy như: SGK, sách tham khảo, các loại tạp chí, máy tính xách tay, máy chiếu... d. Chế độ thi đua khen thưởng: - Nhà trường có ban thi đua hoạt động đúng quy chế và luôn có hình thức thi đua khen thưởng kịp thời. - Các tổ, Đoàn, Đội, Hội CMHS ... luôn quan tâm và động viên khen thưởng trực tiếp đến giáo viên và học sinh có thành tích. 2. Khó khăn: a. Về giáo viên: - Một số đồng chí có con nhỏ nên tình hình ảnh hưởng một phần đến chất lượng giảng dạy. - Một số đồng chí lớn tuổi nên gặp khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. b. Về học sinh: - Một số học sinh có ý thức học tập, rèn luyện còn yếu, chậm tiến bộ. - Một bộ phận phụ huynh học sinh ít quan tâm, chưa tạo điều kiện tốt cho việc học tập, tu dưỡng của con em mình. - Còn có học sinh chưa xác định được động cơ học tập tích cực. c. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường: Số lượng máy chiếu còn hạn chế. d. Chế độ thi đua khen thưởng: Do quỹ nhà trường eo hẹp nên việc động viên khen thưởng CBGV-HS còn khiêm tốn. 3. Danh sách giáo viên và phân công chuyên môn đầu năm học 2021-2022. (Tồn bản kèm theo) II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022 Trong năm học 2021-2022, Tổ KHXH hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao một tập thể vững mạnh, hoàn thành các mục tiêu mà nhà trường và tổ đã đề ra.	- Năm học 2021-2022 Tổ KHXH đã hướng ứng các phong trào thi đua dạy tốt, trao đổi, thảo luận các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng Công nghệ thông tin vào giảng dạy có hiệu quả, tổ chuyên môn cũng đã tổ chức được các buổi sinh hoạt chuyên đề hiệu quả như kế hoạch đã đề ra. Tổ thực hiện tốt công tác Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - 100% cá nhân trong tập thể tổ hoàn thành nhiệm vụ được giao. - Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém luôn được quan tâm. Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022-2023 của Trường THCS Quảng An, Tổ Khoa học Xã hội xây dựng các mục tiêu nhiệm vụ cụ thể và biện pháp thực hiện năm học 2022-2023 như sau: III. CÁC MỤC TIÊU NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN: 1. Mục tiêu 1: Thực hiện tốt quy chế chuyên môn. a. Các nhiệm vụ và chỉ tiêu: Nhiệm vụ 1.1. Thực hiện tốt quy chế soạn giảng. Chỉ tiêu: - 100% giáo viên có đầy đủ SGK, SGV, tài liệu tham khảo của bộ môn mình phụ trách. - 100% giáo viên soạn đầy đủ KHBĐ bộ môn và kỹ duyệt đúng lịch. KHBĐ bộ môn đảm bảo nội dung, thể hiện rõ phương pháp, kỹ thuật dạy học đổi mới theo định hướng phát triển năng lực học sinh, đảm bảo tích hợp Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, KNS, BVMT, ATGT, ANQP, phù hợp với từng bài học và đặc trưng bộ môn. - 100% giáo viên được phân công bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém có đầy đủ kế hoạch và KHBĐ bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo yếu kém. - 100% giáo viên thực hiện đúng, tham gia xây dựng KHBĐ theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Hướng dẫn của PGD&ĐT về lồng ghép TNSĐ, KNS, thực hiện đúng TKB của BGH nhà trường. - 100% giáo viên ra vào lớp đúng giờ, tư thế tác phong đúng đắn, đúng hoàng, mê phàm; quản lý tốt học sinh trong giờ học. Nhiệm vụ 1.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém. Chỉ tiêu: - 100% giáo viên có đầy đủ bộ sơ sở sách theo quy định, các hồ sơ được trình bày khoa học, có chất lượng cao. - 100% giáo viên xây dựng KHBĐ đối với học sinh định hướng phát triển năng lực một cách rõ ràng.
---	---	---

* Kết quả đạt được:

Nội dung thử nghiệm	Kết quả trước thử nghiệm	Kết quả sau thử nghiệm
Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn mang tính chất dài hạn (theo, học kỳ, cả năm) trong đó xác định rõ các chuyên đề sinh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị và yêu cầu của đổi mới giáo dục, nội dung phân công chuẩn bị, dự kiến kịch bản...	- Kế hoạch chuyên môn xây dựng còn chung chung, chưa mang tính chất dài hạn nên việc tổ chức, chỉ đạo điều hành, kiểm tra đánh giá của TTCM đối với TCM còn gặp nhiều hạn chế, kết quả đạt được không được như mong muốn.	- TTCM tổ chức, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra đánh giá một cách thống nhất các hoạt động của tập thể TCM, cũng như của từng thành viên trong tổ. - Kế hoạch TCM giúp TTCM chủ động, tự tin trong công tác quản lý, chỉ đạo các hoạt động của TCM. - Các thành viên trong TCM dễ dàng đạt được mục tiêu đã đề ra, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.2. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên

Trên cơ sở Kế hoạch hoạt động của TCM, TTCM phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ, đặc biệt các nội dung về đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

Để việc phân công giáo viên đạt hiệu quả cao, TTCM cần nắm vững một số nguyên tắc sau: nắm vững đường lối, chế độ, chính sách của Đảng và Nhà Nước đối với cán bộ giáo viên; nắm vững thực trạng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong TCM để vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong việc phân công; đảm bảo tính khoa học, vừa sức, công bằng; việc phân công phải đảm bảo chất lượng giáo dục và quyền lợi của toàn thể học sinh; cần quan tâm đến hoàn cảnh, nguyện vọng của từng giáo viên, nhân viên; tin tưởng và tạo niềm tin vào khả năng vươn lên của mỗi cá nhân, tuyệt đối tránh định kiến; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, có qui trình phù hợp.

Các cơ sở để phân công: Căn cứ vào chức năng và các nhiệm vụ của TCM, hoàn cảnh cụ thể của TCM; tùy thuộc vào tổng khối lượng công việc, tính chất hoạt động quản lý và yêu cầu thực hiện các hoạt động đó; trình độ, năng lực, phẩm chất, hoàn cảnh cụ thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong TCM; ...

Từ đó tiến hành theo các bước: Phân tích công việc; Lập bản mô tả công việc; Bản yêu cầu công việc đối với người thực hiện.

**** Kết quả đạt được:***

Phân công đúng năng lực sở trường của từng người, tạo niềm tin cho chính bản thân mỗi giáo viên trong nghề nghiệp, từ đó giáo viên sẽ tự khẳng định mình bằng cách cố gắng hoàn thành nhiệm vụ.

Việc phân công đúng người, đúng việc, có sự chuẩn bị kỹ lưỡng sẽ góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn.

TCM sẽ đạt được các mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch.

3.3. Đa dạng hoá hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn

Bên cạnh các hình thức sinh hoạt chuyên môn truyền thống, TTCM cần đa dạng hóa hình thức sinh hoạt chuyên môn như trực tiếp, trực tuyến, trao đổi, thảo luận, nghiên cứu bài học, xem video...., kết hợp linh hoạt giữa nội dung hành chính với nội dung chuyên môn trong buổi sinh hoạt trong đó ưu tiên nhiều hơn cho nội dung chuyên môn.

Đối với nội dung sinh hoạt hành chính trong buổi sinh hoạt chuyên môn cần tiến hành ngắn gọn. Đa dạng hoá các hình thức triển khai văn bản (gửi qua mạng hoặc bản in, nhấn mạnh những điểm cần lưu ý); nhận định, đánh giá những nhiệm vụ đã thực hiện tránh việc thống kê những công việc đã làm, tập trung đi sâu phân tích, đánh giá những

ưu điểm, hạn chế, những tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục những tồn tại của giáo viên; triển khai nhiệm vụ phải rõ cách thức thời hạn, phân công cụ thể.

Đối với nội dung sinh hoạt theo chủ đề/chuyên đề có thể lựa chọn chuyên đề chung để sinh hoạt chung cả tổ hoặc chuyên đề riêng theo nhóm bộ môn. Nội dung chuyên đề cần xuất phát từ nhu cầu thực tế của tổ bộ môn và đáp ứng các yêu cầu đổi mới. Chú trọng thảo luận trong đó tất cả các thành viên trong tổ phải được phát biểu ý kiến; kết luận sinh hoạt chuyên môn đúng hướng dẫn.

Tích cực, chủ động tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường theo hình thức trực tuyến. Các tổ chuyên môn chủ động phối hợp, lựa chọn nội dung, báo cáo Ban Giám hiệu để tổ chức liên trường, liên tổ đặc biệt với những bộ môn mà tổ chỉ có 1 đến 2 người phải được sinh hoạt chuyên môn liên trường ít nhất mỗi kì 2 lần.

Khuyến khích sự chủ động tìm tòi, sáng tạo của giáo viên, yêu cầu tất cả giáo viên trong tổ tham gia sinh hoạt chuyên môn, phối hợp với nhau, thực hiện nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề. Tăng cường giao nhiệm vụ chuẩn bị và kiểm tra việc chuẩn bị của giáo viên trước các buổi sinh hoạt chuyên môn. Phát huy vai trò của giáo viên, từ đó xây dựng tổ chuyên môn thành tổ chức học tập của giáo viên.

Trong các hình thức sinh hoạt chuyên môn, Tổ KHXH trường THCS Quảng An *tập trung đổi mới sinh hoạt của Tổ, Nhóm chuyên môn đối với các môn học dựa trên nghiên cứu bài học*: mỗi GV thực hiện ít nhất 01 tiết dạy học nghiên cứu bài học / năm học. Việc thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học được thực hiện theo 04 bước theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

*** Kết quả đạt được:**

Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học	Trong các tiết dạy áp dụng sinh hoạt chuyên môn theo truyền thống, chúng ta thường thu được kết quả như sau: * Đối với HS – Kết quả học tập của HS ít được cải thiện. – Quan hệ giữa các HS trong giờ học thiếu thân thiện, có sự phân biệt giữa	Bảo đảm cho tất cả học sinh có cơ hội tham gia thực sự vào quá trình học tập, giáo viên có thể quan tâm đến khả năng học tập của từng học sinh, đặc biệt những học sinh có khó khăn về học tập mà còn tạo cơ hội cho tất cả giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và
--	---	---

	HSG với HS yếu kém * Đối với GV – Các PPDH mà GV sử dụng thường mang tính hình thức, không hiệu quả. Do dạy học một chiều nên GV ít quan tâm đến HS. – Quan hệ giữa GV và HS thiếu thân thiện, cởi mở. – Quan hệ giữa các GV thiếu sự cảm thông, chia sẻ, luôn phủ nhận lẫn nhau. * Đối với cán bộ quản lí – Cứng nhắc, theo đúng quy định chung. Không dám công nhận những ý tưởng mới, sáng tạo của GV. – Quan hệ giữa cán bộ quản lí với GV là quan hệ mệnh lệnh, xa cách, hành chính...	phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tự tin hơn, không bị áp lực thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ sau khi dự giờ, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Cụ thể: * Đối với HS – Kết quả của HS được cải thiện. – HS tự tin hơn, tham gia tích cực vào các hoạt động học, không có học sinh nào bị “bỏ quên”. – Quan hệ giữa các học sinh trở nên thân thiện, gần gũi về khoảng cách kiến thức. * Đối với GV – Chủ động sáng tạo, tìm ra các biện pháp để nâng cao chất lượng dạy và học. – Tự nhận ra hạn chế của bản thân để điều chỉnh kịp thời. – Quan tâm đến những khó khăn của HS, đặc biệt là HS yếu, kém. – Quan hệ giữa đồng nghiệp trở nên gần gũi,
--	---	---

		cảm thông, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau. * Đối với cán bộ quản lí – Đặt bài học lên hàng đầu, đánh giá sự linh hoạt sáng tạo của của từng GV. – Có cơ hội bám sát chuyên môn, hiểu được nguyên nhân của những khó khăn trong quá trình dạy và học để có biện pháp hỗ trợ kịp thời. – Quan hệ giữa cán bộ quản lí và GV gần gũi, gắn bó và chia sẻ.
--	--	---

3.4. Tăng cường bao quát, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện các kết luận chuyên môn của các thành viên trong tổ theo hướng thực chất, hiệu quả (tránh chỉ kiểm tra hình thức mà phải đi sâu và chất lượng, tiến độ thực hiện).

Kiểm tra, đánh giá là một chức năng quan trọng không thể thiếu của nhà quản lý. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá sẽ giúp TTCM xác định được mức độ, hiệu quả quá trình đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, qua đó đề ra các biện pháp điều chỉnh cụ thể, phù hợp, kịp thời, chính xác để việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn mang lại hiệu quả thiết thực nhất. Kiểm tra, giám sát giúp cho người quản lý phát hiện sai sót, lệch lạc để điều chỉnh kịp thời, phát hiện gương tốt, những kinh nghiệm tốt, những khả năng, tiềm lực để tận dụng, nhân rộng.

**** Kết quả đạt được:***

Việc kiểm tra đổi mới sinh hoạt chuyên môn được thực hiện theo các giai đoạn của năm học: giữa học kỳ I, cuối kỳ I, giữa học kỳ II, cuối học kỳ II.

Sau các đợt kiểm tra, TTCM rút ra được những kết luận khái quát về hiệu lực và hiệu quả của kế hoạch, kết quả thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn; có sự điều chỉnh kịp thời trong kế hoạch.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nói đến hoạt động quản lý của nhà trường thì quản lý hoạt động tổ chuyên môn là vô cùng quan trọng và được đặt lên hàng đầu. Hoạt động chuyên môn tác động trực tiếp tới chất lượng dạy của giáo viên và học tập của học sinh, là hoạt động quan trọng, chủ yếu, quyết định sự tồn tại và phát triển của nhà trường.

Hoạt động quản lý chuyên môn trực tiếp là tổ trưởng chuyên môn là người có vai trò đặc biệt quan trọng, tác động đến đội ngũ giáo viên và học sinh của nhà trường. Tổ chuyên môn là một bộ phận cấu thành, là nơi thực thi nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh. Một nhà trường chỉ có thể thay đổi bằng chính nội lực của mình.

Trong tổ chuyên môn, người tổ trưởng là người trực tiếp điều hành các hoạt động của tổ chuyên môn, chịu sự quản lý chỉ đạo và chịu trách nhiệm về các hoạt động của tổ trước hiệu trưởng. Vai trò quản lý của tổ trưởng chuyên môn góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động tổ chuyên môn có chất lượng và hiệu quả là nhờ vào đội ngũ tổ trưởng chuyên môn.

Hoạt động của tổ chuyên môn là tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thành nhiệm vụ của mình trong quá trình dạy học – giáo dục. Hoạt động của tổ chuyên môn có chất lượng sẽ giúp cho nhà trường đảm bảo trật tự, kỷ cương, nề nếp trong lĩnh vực giảng dạy - giáo dục.

Do vậy, việc đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn cũng là một hình thức đa dạng hoá cách quản lý nhà nước để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Mặt khác, đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường cũng chính là một trong những hình thức chủ yếu để bồi dưỡng năng lực sư phạm cho tập thể giáo viên. Đây không những là vấn đề quan trọng nhất mà còn là vấn đề then chốt quyết định chất lượng đội ngũ, hiệu quả giờ dạy và đặc biệt là đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Khuyến nghị

- Với Phòng GD&ĐT:

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường đổi mới sinh hoạt chuyên môn nhằm đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Với nhà trường:

Nhằm giúp các tổ chuyên môn tháo gỡ những khó khăn trong dạy học, Ban Giám hiệu nhà trường cần quan tâm, theo dõi cũng như kiểm tra sinh hoạt chuyên môn của các

tổ. Dành thời gian dự họp với các tổ chuyên môn để nắm bắt được tình hình hoạt động chuyên môn, lắng nghe tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của anh chị em để từ đó đề ra những giải pháp chỉ đạo phù hợp với từng tổ, kịp thời động viên, khích lệ tổ trưởng cũng như cán bộ giáo viên nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Với Tổ chuyên môn:

Cần chỉ đạo tốt sinh hoạt chuyên môn, nhất là đổi mới nội dung sinh và hình thức sinh hoạt thì tổ chuyên môn và chuyên môn trường sẽ là nơi tụ hội của nhiều giáo viên ham học hỏi, tâm sự, giải bày những vướng mắc trong chuyên môn để từng bước tự hoàn thiện mình về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực sư phạm nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Đây cũng chính là điểm tụ hội của những giáo viên có tâm huyết với nghề và bồi dưỡng giáo viên giỏi làm nòng cốt trong các tổ chuyên môn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
2. Quốc hội (2014). Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.
3. Chính phủ (2017). Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
4. Bộ GD&ĐT (2014), Công văn số 5555/BGDĐT - GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc: Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới PPDH và KTĐG; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/TTGDTX qua mạng;
5. Bộ GD&ĐT (2014), Tài liệu tập huấn Đổi mới sinh hoạt chuyên môn. NXB Đại học sư phạm;
6. Bộ GD&ĐT (2015), Tài liệu tập huấn đổi mới sinh hoạt chuyên môn dùng cho CBQL, GV THCS, THPT và GDTX. NXB Đại học sư phạm;
7. Bộ GD&ĐT (2018). Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.
8. Bộ GD&ĐT (2020). Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
9. Hồ Thị Loan, Lê Thị Cẩm Mỹ (2019). Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học – một giải pháp nâng cao chất lượng dạy học theo chương trình GDPT mới ở trường THCS (Tập chí Giáo dục, Số đặc biệt Kỳ 3 tháng 5/2019, tr 283-286)
10. Nguyễn Như Ý (1998). Đại từ điển Tiếng Việt, Bộ Giáo dục & Đào tạo - Trung tâm ngôn ngữ văn hóa Việt Nam, NXB Văn hóa - Thông tin.